

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị xét chọn, tôn vinh danh hiệu “Trí thức Bắc Giang tiêu biểu
lần thứ 2, năm 2025”

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN CHUYÊN**
- Sinh ngày, tháng, năm: **05/10/1981** Giới tính: Nam
- Quê quán: An Hà, Lạng Giang, Bắc Giang
- Nơi thường trú: Phòng 2208, Chung cư Rainbow, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.
- Chỗ ở hiện nay: Phòng 2208, Chung cư Rainbow, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.
- Đơn vị công tác: Khoa Vệ sinh Quân đội, Học viện Quân y
- Chức vụ hoặc nghề nghiệp: Chủ nhiệm Khoa, giảng viên cao cấp
- Trình độ học vấn cao nhất: 12/12
- Học hàm, học vị: Phó giáo sư, tiến sĩ

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận hoặc công việc thực hiện

Trên cương vị là Bí thư Chi bộ, cấp ủy viên, Chủ nhiệm Khoa, bản thân tôi luôn chấp hành theo đúng Điều lệ Đảng về công tác tổ chức hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng, thực hiện nghiêm các chế độ sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, ra nghị quyết lãnh đạo hàng năm, hành tháng theo quy định. Luôn có ý thức trách nhiệm cao, chủ động, tích cực trong công việc và hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Tích cực trong học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Đã cùng tập thể cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt nghị quyết chi bộ và các kế hoạch công tác của đơn vị. Luôn có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, trách nhiệm cao trong xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. Luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống trong sạch lành mạnh, giản dị, đề cao vai trò gương mẫu của người cán bộ chủ trì; là trung tâm giữ gìn đoàn kết nội bộ, giải quyết tốt các mối quan hệ với các thành viên trong khoa, cùng với cấp ủy lãnh đạo chi bộ xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, Chi bộ trong sạch vững mạnh.

2. Thành tích đạt được của cá nhân (trong quá trình học tập, lao động, công tác và nêu bật thành tích đóng góp cho địa phương, cho ngành, cho tỉnh)

2.1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống:

- Luôn tu dưỡng phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, giữ gìn lối sống khiêm tốn và giản dị. Có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Xây dựng và giữ gìn mối đoàn kết thống nhất nội bộ, quan hệ đúng mực với đồng nghiệp và sinh viên, học viên.

- Luôn phấn đấu rèn luyện nâng cao năng lực lãnh đạo, tác phong lãnh đạo, chỉ huy, năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học của bản thân; gắn với trách nhiệm của bản thân trong xây dựng và nâng cao sức chiến đấu của Chi bộ với việc xây dựng chi bộ TSVM tiêu biểu, đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, giảng viên của Khoa có đủ phẩm chất, năng lực sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện quán triệt và tổ chức thực hiện một cách đầy đủ, nghiêm túc các các chỉ thị, nghị quyết, quy định, quy chế, kết luận của Quân ủy TW và của Đảng bộ Học viện và cấp ủy cấp mình trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng và phát triển nguồn cán bộ trong Chi bộ.

- Luôn tích cực học tập, rèn luyện nâng cao kiến thức, năng lực, phương pháp và tác phong công tác; tính tiên phong gương mẫu, sự tin nhiệm trong chi bộ và trong khoa.

- Chủ động, nhiệt tình trong việc chăm lo đến đời sống, sinh hoạt của các thành viên trong đơn vị; tích cực tham gia đóng góp, phê bình cho đồng chí đồng đội trong sinh hoạt, làm việc. Chú ý giữ gìn tốt mối quan hệ với học viên, sinh viên, với cán bộ, giảng viên trong chi bộ.

- Chấp hành nghiêm và tích cực tuyên truyền, vận động những người xung quanh thực hiện theo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, quy định của địa phương nơi cư trú.

2.2. Công tác Đảng

- Lãnh đạo tập thể chi bộ Khoa 5 năm liền hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó năm 2024 Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Khoa đạt danh hiệu Đơn vị Quyết thắng.

- Cá nhân 5 năm liền hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2.3. Công tác đào tạo

- Tích cực với nhiệm vụ giảng dạy, đảm bảo chất lượng dạy học, chấp hành nghiêm túc các quy chế của quá trình đào tạo như quy chế giảng dạy, quy chế đánh giá chất lượng học viên.

- Hoàn thành tiến độ giảng dạy và vượt mức khối lượng công việc theo kế hoạch được phân công, khối lượng giờ giảng và giờ nghiên cứu khoa học các năm học đều vượt định mức.

- Thường xuyên tự học nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, cập nhật kiến thức bài giảng để đảm bảo chất lượng đào tạo học viên đại học và sau đại học.

- Hướng dẫn chính 02 Nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ và 10 học viên cao học đã bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.

- Chủ biên 01 sách Chuyên khảo và tham gia biên soạn 02 Giáo trình, 02 sách tham khảo.

- Bản thân đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của một giảng viên theo quy định. Đã và đang tham gia đào tạo nhiều khóa bác sĩ dài hạn quân y, dân y, dược sĩ và các lớp chuyên khoa I, II vệ sinh phòng dịch, cao học Y học dự phòng và liên quan. Tích cực tham gia xây dựng các chương trình đổi mới giáo dục cho cả đối tượng đại học và sau đại học tại Học viện Quân y.

2.4. Nghiên cứu khoa học

- Là Chủ nhiệm và Thư ký/Thành viên chính của 08 đề tài NCKH đã nghiệm thu, trong đó: Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Nhà nước, 02 đề tài nhánh cấp Nhà nước; 01 đề tài cấp cơ sở và tham gia 04 đề tài cấp Nhà nước.

Tên đề tài, nhiệm vụ KH&CN	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Cấp quản lý/Thuộc Chương trình	Trách nhiệm tham gia trong đề tài	Tình trạng
Đánh giá hiệu quả diệt bọ gây muỗi Aedes của ABATE 1% trong dự phòng và kiểm soát bệnh sốt xuất huyết dengue tại Kiên Giang.	2014 - 2015	Đề tài nhánh thuộc Đề tài cấp Nhà nước: BDKH.28/11-15	Chủ nhiệm	Đã nghiệm thu Xếp loại: Đạt
Nghiên cứu đặc điểm tổn thương tâm lý của nạn nhân, thân nhân nạn nhân Dioxin	2014 - 2015	Đề tài nhánh thuộc Đề tài cấp Nhà nước: KH-CN-33.12/11-15	Chủ nhiệm	Đã nghiệm thu Xếp loại: Đạt
Nghiên cứu điều kiện lao động sinh hoạt thủy thủ tàu hộ tống lớp Gerpard	01/2017-01/2018	Đề tài cấp Học viện	Chủ nhiệm	Đã nghiệm thu Xếp loại: Xuất sắc
Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử chẩn đoán ký sinh trùng sốt rét và mô hình kết hợp quân dân y trong phòng chống bệnh sốt rét ở khu vực trọng điểm. Mã số: KC.10.32/16-20	2018-2020	Đề tài cấp Quốc gia thuộc Chương trình KH&CN cấp Nhà nước KC.10/16-20	Chủ nhiệm	Đã nghiệm thu Xếp loại: Đạt

HỌ TÊN VÀ VỊ TRÍ

Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán, dự phòng một số bệnh truyền nhiễm ở địa bàn trọng điểm. Mã số: KC.10.11/16-20	2016-2019	Đề tài cấp Quốc gia thuộc Chương trình KH&CN cấp Nhà nước KC.10/16-20	Thư ký	Đã nghiệm thu Xếp loại: Xuất sắc
Nghiên cứu các giải pháp nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe cộng đồng vùng biên giới Tây Nguyên và tạo sản phẩm hàng hóa từ nguồn dược liệu bản địa. Mã số: TN03/16-20	2016-2019	Chương trình “KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế”, Mã số: KH-CN-TN/16-20	Thành viên chính	Đã nghiệm thu Xếp loại: Xuất sắc
Nghiên cứu thực trạng ô nhiễm một số yếu tố hóa học, sinh học trong môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng vùng ven biển, hải đảo miền Bắc và đề xuất biện pháp can thiệp. Mã số: KC.10.06/16-20	2016-2019	Đề tài cấp Quốc gia thuộc Chương trình KH&CN cấp Nhà nước KC.10/16-20	Thành viên chính	Đã nghiệm thu Xếp loại: Xuất sắc
Nghiên cứu thực trạng sản xuất, kinh doanh và mức độ ô nhiễm sinh học, hóa học trong một số thực phẩm cho trẻ em và phụ nữ mang thai	2019-2022	Đề tài độc lập cấp quốc gia ĐTĐL.CN-05/19	Thành viên chính	Đã nghiệm thu Xếp loại: Đạt

- Công bố 82 công trình trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước (trong đó 15 bài trên tạp chí quốc tế có uy tín):

TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Vai trò (tác giả đầu, tác giả liên hệ, đồng tác giả)	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng, ghi rõ thuộc ISI hoặc Scopus nếu có, số Doi)	Năm công bố
A	Tạp chí quốc tế			
1.	Development of a highly sensitive magneto-enzyme lateral flow immunoassay for dengue NS1 detection	Đồng tác giả	PeerJ ISSN: 2167-8359 ISI (IF=2,984), Scopus (Q1)	2019
2.	Flavonol glycosides from <i>Fissistigma maclurei</i> Merr.	Đồng tác giả	Journal of Asian Natural Products Research ISSN 1028-6020 SCI-E (IF =1,569), Scopus (Q3)	2019
3.	Prevalence and correlates of multimorbidity among adults in border areas of the Central Highland Region of Vietnam, 2017	Đồng tác giả	Journal of Comorbidity ISSN: 2235-042X PubMed	2019

4.	Development of an IgY-based lateral flow immunoassay for rapid detection of fumonisin B1 in maize	Đồng tác giả	F1000 Research ISSN: 2046-1402 ISI (IF=2,64), Scopus (Q1)	2019
5.	Phenolic Compounds from <i>Caesalpinia sappan</i>	Đồng tác giả	Pharmacognosy Journal ISSN: 0975-3575 Scopus (Q3)	2020
6.	Chromium, cadmium, lead and arsenic concentrations in water, vegetables and seafood consumed in a coastal area in Northern Vietnam	Đồng tác giả chính	Environmental Health Insights ISSN: 1178-6302 Scopus (Q2)	2020
7.	Establishment of Recombinase Polymerase Amplification assay for rapid and sensitive detection of <i>Orientia tsutsugamushi</i> in Southeast Asia	Đồng tác giả	Acta Tropica ISSN: 0001-706X ISI (IF= 3,112), Scopus (Q1)	2020
8.	A New Ursane-Type Triterpene from the Fermented Shallot <i>Allium Ascalonicum</i>	Tác giả đầu	Pharmacognosy Journal ISSN: 0975-3575 Scopus (Q2)	2021
9.	Serum dioxin concentrations in military workers at three dioxin-contaminated airbases in Vietnam	Đồng tác giả	Chemosphere ISSN: 1879-1298 ISI (IF= 7,068), Scopus (Q1)	2021
10.	The prevalence of dental caries and associated factors among secondary school children in rural highland Vietnam	Đồng tác giả	BMC Oral Health ISSN: 1472-6831 SCI-E (IF=2,757), Scopus (Q1)	2021
11.	Factors related to vaccines for both patients exposed with rabies and dogs	Đồng tác giả	Revista Cubana de Medicina Militar ISSN 1561-3046 Scopus Q4	2022
12.	Assessment of arsenic contamination of milk and dairy products	Tác giả đầu	Revista Cubana de Medicina Militar ISSN 1561-3046 Scopus Q4	2022
13.	Polychlorinated dibenzo-p-dioxins and polychlorinated dibenzofurans in blood samples from historically herbicide-sprayed areas and rural and industrialized unsprayed areas in Vietnam	Đồng tác giả	Chemosphere SCI-E (IF=7,068) Scopus (Q1)	2023
14.	Assessment of aflatoxin B1 contamination in rice and maize	Tác giả liên hệ	Revista Cubana de Medicina Militar ISSN: 1561-3046 Scopus (Q4)	2023
15.	Assessment of Cadmium and Mercury Contamination of Milk and Dairy Products in Vietnam	Đồng tác giả	Journal of Nutrition and Food Security ISSN: 2476-7425 Scopus (Q4)	2024

2.5. Sáng kiến được công nhận

Số TT	Tên sáng kiến	Năm công nhận	Cấp công nhận	Chức danh thực hiện
1	Giải pháp hữu ích: “ <i>Phương pháp xử lý nước sinh hoạt bị nhiễm asen nhờ sử dụng than hoạt tính từ cây Thầu dầu tía</i> ”	Quyết định số 7110w/QĐ-SHTT ngày 12/6/2020	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ KH-CN	Tác giả chính
2	Độc quyền giải pháp hữu ích: <i>Quy trình sản xuất than hoạt tính từ cây thầu dầu (Ricinus communis)</i>	Quyết định số 32595/QĐ-SHTT ngày 25/3/2024	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ KH-CN	Tác giả chính

2.6. Chức danh được công nhận

1. Được Hội đồng Giáo sư Nhà nước công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư năm 2021 (Quyết định số: 16/QĐ-HĐGSNN ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Hội đồng Giáo sư Nhà nước).

2. Được bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư tháng 5 năm 2025 (Quyết định số: 1535/QĐ-HVQY ngày 26 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc Học viện Quân y).

3. Được công nhận chức danh Giảng viên cao cấp năm 2024 (Quyết định số: 462/QĐ-BQP ngày 08 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng).

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Năm	Danh hiệu thi đua; hình thức khen thưởng	Số, ngày tháng năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua, cơ quan ban hành quyết định
I	Danh hiệu thi đua	
2014-2015	Giảng viên giỏi cấp Học viện năm học 2014-2015	QĐ số: 1600/QĐ-HVQY ngày 13/7/2015 của Giám đốc Học viện Quân y
2015-2016	Giảng viên giỏi cấp Học viện năm học 2015-2016	QĐ số: 2751/QĐ-HVQY ngày 28/9/2016 của Giám đốc Học viện Quân y
2016-2017	Giảng viên giỏi cấp Học viện năm học 2016-2017	QĐ số: 2368/QĐ-HVQY ngày 27/7/2017 của Giám đốc Học viện Quân y
2017-2018	Giảng viên giỏi cấp Học viện năm học 2017-2018	QĐ số: 3959/QĐ-HVQY ngày 30/10/2018 của Giám đốc Học viện Quân y
2018-2019	Giảng viên giỏi cấp Học viện năm học 2018-2019	QĐ số: 2576/QĐ-HVQY ngày 29/7/2019 của Giám đốc Học viện Quân y
2019	Giảng viên giỏi cấp Bộ Quốc phòng năm 2019	QĐ số: 6152/QĐ-BQP ngày 27/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

Năm	Danh hiệu thi đua; hình thức khen thưởng	Số, ngày tháng năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua, cơ quan ban hành quyết định
II.	Khen thưởng	
2016-2017	Bằng khen	QĐ số: 1286/QĐ-TM ngày 22/8/2017 của Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc phòng vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2016-2017
2021	Bằng khen	QĐ số: 1635/QĐ-BQP ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, đã có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học, được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư năm 2021
2021	Bằng khen	QĐ số: 3232/QĐ-BKHHCN ngày 09/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, đã có đóng góp tích cực trong công tác triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình KH&CN trọng điểm cấp Quốc gia giai đoạn 2016-2020.

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Thiếu tướng
Trần Ngọc Tuấn

NGƯỜI BÁO CÁO

PGS.TS. Nguyễn Văn Chuyên